

Số: 259 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 09 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Truyền thông Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo
bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về việc quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 650/QĐ-LĐTBXH ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch truyền thông Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách, mục tiêu giảm nghèo đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo qua đó thay đổi nhận thức, từng bước chuyển biến tích cực trong công tác giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động vươn lên của cá nhân, gia đình.

c) Góp phần thực hiện giảm 80% hộ nghèo A trên tổng số hộ nghèo A giai đoạn 2021 - 2025, bình quân mỗi năm giảm từ 10 đến 20% hộ nghèo A. Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo theo quy định.

2. Yêu cầu

a) Truyền thông các chính sách về giảm nghèo bền vững đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, các xã vùng sâu, vùng xa, kịp thời thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giảm nghèo bền vững.

b) Hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững; cung cấp đầy đủ về thông tin, tạo cơ hội cho người nghèo, cận nghèo có điều kiện phát triển,

đa dạng hóa sinh kế, tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

Người dân, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và toàn xã hội, trong đó chú trọng truyền thông cho nhóm đối tượng hưởng lợi từ Chương trình như người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn tỉnh, cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp.

2. Phạm vi: Trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022 - 2025.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nội dung

Tuyên truyền những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chương trình và các nội dung nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Kế hoạch số 84-KH/TU ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Trong đó, chú trọng các nội dung:

a) Chiến lược giảm nghèo chuyển từ đầu tư giảm nghèo theo diện rộng sang đầu tư giảm nghèo theo chiều sâu; tập trung đầu tư trọng tâm và đầu tư vào con người, nâng cao năng lực phát triển của người dân.

b) Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo, hướng đến giải quyết vấn đề nghèo đói cho mọi người, ở mọi nơi, mọi lúc, mọi chiều thiếu hụt; góp phần bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập cho người nghèo; lồng ghép nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; lấy phát triển kinh tế là trọng tâm để giảm nghèo bền vững; chú trọng triển khai các dự án giảm nghèo nhằm hình thành vùng sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, tạo động lực phát triển.

c) Đối với hộ nghèo, đổi mới phương thức hỗ trợ thông qua các mô hình tổ chức sản xuất (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ gia đình, cộng đồng dân cư); hộ gia đình tham gia đóng góp bằng ngày công lao động, tài sản, hiện vật hoặc tiền; từng bước xóa bỏ chính sách cho không. Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề, tạo việc làm, sinh kế bền vững cho người dân, chuyển dịch lao động phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.

d) Đổi mới hình thức tuyên truyền nhằm thúc đẩy hiệu quả, chất lượng thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên “Thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng.

đ) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với chương trình giảm nghèo bền vững; phát huy mạnh mẽ truyền thông đoàn kết, tinh thần “Tương thân, tương

ái” của dân tộc đối với người nghèo.

e) Truyền thông hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội; vận động người dân hiểu rõ, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, tiếp cận và thụ hưởng các chính sách, cơ chế giảm nghèo, an sinh xã hội; chuyển đổi phương thức canh tác, sản xuất theo hướng khoa học, phát triển chuỗi giá trị.

g) Phối hợp chặt chẽ Mặt trận và các hội, đoàn thể đẩy mạnh các phong trào thi đua ở đơn vị, cơ sở. Kịp thời biểu dương gương điển hình, tiêu biểu, mô hình hay trong “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, các mô hình “Dân vận khéo”...; truyền thông về các tấm gương điển hình, sáng kiến hay, mô hình giảm nghèo tiêu biểu nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo bền vững qua đó tạo sự đồng thuận trong xã hội, cộng đồng và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo bền vững.

2. Hình thức

a) Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng từ cấp tỉnh tới cơ sở; tổ chức các cuộc thi báo chí, thi văn hóa, văn nghệ; hội nghị, hội thảo; các cuộc vận động, phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ truyền thông lĩnh vực giảm nghèo đối với đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên; người làm công tác giảm nghèo.

b) Tổ chức đối thoại về chính sách giảm nghèo với người dân nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình; in ấn, phát hành tờ rơi, tài liệu và các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông tuyên truyền về Chương trình và chính sách giảm nghèo.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin về cơ sở thông qua việc củng cố hệ thống truyền thanh xã, loa di động không dây, mở rộng các hình thức tiếp cận thông tin, đặc biệt là các thông tin chính thống, chính xác đến cán bộ, nhân dân ở cơ sở, qua đó làm cho nhân dân hiểu rõ các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là việc tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, từng bước thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển và mức sống trên địa bàn tỉnh, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí từ nguồn ngân sách được cấp hàng năm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện các nội dung sau:

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đoàn thể

từ tỉnh đến cơ sở; xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch, dự án... về giảm nghèo bền vững phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong công tác giảm nghèo; phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần “Tương thân, tương ái” của dân tộc ta đối với người nghèo; động viên, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo; kịp thời phát hiện, biểu dương các cá nhân, tập thể và nhân rộng các mô hình, kinh nghiệm hay trong thực hiện giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

c) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, kịp thời đưa ra giải pháp điều chỉnh, bổ sung, khắc phục những hạn chế, bất cập, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; tổ chức sơ kết, tổng kết và biểu dương, khen thưởng kịp thời các gương điển hình trong các phong trào thi đua, cuộc vận động thực hiện chương trình, dự án, kế hoạch... về giảm nghèo. Nghiên cứu, xây dựng chính sách an sinh xã hội của tỉnh hướng tới người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn với tinh thần “Không để ai bỏ lại phía sau”.

d) Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng và nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra trong công tác giảm nghèo tại địa phương.

đ) Nâng cao năng lực, đánh giá thực hiện chương trình truyền thông về giảm nghèo đa chiều trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025: Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực tổ chức thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo thường xuyên và định kỳ hàng năm theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và một số văn bản, chính sách giảm nghèo mới cho Ban Chỉ đạo giảm nghèo cấp huyện, xã và trưởng ấp/khu phố; tổ chức các lớp truyền thông cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo cấp huyện, cấp xã (đặc biệt là cán bộ, công chức mới được phân công làm công tác giảm nghèo) nhằm cập nhật các chế độ, chính sách mới của Đảng, Nhà nước và giải đáp các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện để nâng cao năng lực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo được kịp thời, hiệu quả.

e) Xây dựng tài liệu truyền thông giảm nghèo để cập nhật các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về chương trình giảm nghèo bền vững cung cấp cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo, truyền thông và báo cáo viên cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

2. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh về kinh phí để triển khai kế hoạch theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cùng các đơn vị liên quan triển khai Dự án giảm nghèo về thông tin; phát triển mới, duy trì các cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tại khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo, triển khai thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cùng các đơn vị liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tăng cường cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hóa.

4. Ban Dân tộc tỉnh

Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc và người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong việc tuyên truyền vận động các hộ nghèo dân tộc thiểu số nâng cao ý thức và hướng dẫn cách làm ăn,...; triển khai đầy đủ và kịp thời các chính sách mới và hiện hành, đồng thời thực hiện tốt một số chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Tuyên truyền phát huy các nguồn lực trong xã hội tham gia vào công tác giảm nghèo bền vững. Trong đó quan tâm đổi mới công tác tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững; tiếp tục xây dựng và sử dụng có hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo”, phối hợp phát động Tháng cao điểm vì người nghèo, kêu gọi các tổ chức, cá nhân chung tay ủng hộ giúp đỡ để người nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

b) Đẩy mạnh hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đồng thời, tiếp tục phát động các phong trào, cuộc vận động để huy động nguồn lực, có sự tham gia của người dân trong thực hiện giảm nghèo bền vững.

c) Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no của người dân và cộng đồng.

d) Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo.

6. UBND các huyện, thành phố

a) Trên cơ sở Kế hoạch này xây dựng kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của địa phương. Tăng cường công tác quản lý, thường xuyên củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công tác thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo cấp huyện và cấp xã; cụ thể hóa Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2022 - 2025.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ làm công tác giảm nghèo và người dân; phát động các phong trào thi đua, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên “Thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng.

c) Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, tiếp tục phát động các phong trào, cuộc vận động; làm tốt công tác điều tra, rà soát và phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo đúng quy trình, đúng đối tượng, khách quan, dân chủ, công khai và công bằng.

7. Chế độ báo cáo

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm và báo cáo đột xuất qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn; đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp) xem xét, quyết định theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- TT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại Mục V;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, KGVX (V, T).

<Tannd T12.2022>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng